

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2021.

“Về việc Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Dũng và bà Trần Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 274/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021; giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Y – Sinh năm: 1986;
Nơi ĐKKHKT: Khu phố M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.
Tạm trú: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.
Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Ông Võ Lê T – Sinh năm: 1986;
Địa chỉ: Khu phố M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.
Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải bà Y trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Y với ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 01/09/2011, số 63, quyển số 01/2011.

Sau khi kết hôn, bà Y, ông T sống hạnh phúc với nhau một thời gian, đến khoảng tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không

hợp tính, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, trong cuộc sống ông T không lo làm ăn mà hay rượu chè không quan tâm đến vợ con, bà Y đã nhiều lần khuyên răn để vợ chồng chung sống làm ăn chăm lo gia đình nhưng không được. Do đó, từ tháng 3/2020 đến nay cả hai không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai. Nay bà Y nhận thấy tình cảm đã hết, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên xin được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà Y, ông T có 02 con chung tên Võ Ngọc H – Sinh ngày 03/10/2011 và Võ Ngọc H1 – Sinh ngày 07/11/2017, hiện do bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, bà Y xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Võ Lê T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y; về con chung: Giao cho bà Y tiếp tục nuôi, bà Y tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét; về tài sản không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Võ Lê T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Do đó, áp dụng các điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Y, ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Y, ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 01/09/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà Y, ông T có mâu thuẫn do không hợp tính và thường xuyên cãi vã, ông T không chăm lo cho gia đình mà hay rượu chè, không quan tâm đến vợ con. Sự việc kéo dài từ cuối năm 2017, đến tháng 3/2020 thì cả hai đã tự sống xa nhau, không ai còn quan tâm đến ai, quá trình giải quyết vụ án ông T đã thể hiện sự bỏ mặc, không hợp tác để Tòa vận động, hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà Y, ông T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y được ly hôn với ông Võ Lê T.

[3] Về con chung: Bà Y, ông T có 02 con chung tên Võ Ngọc H – Sinh ngày 03/10/2011 và Võ Ngọc H1 – Sinh ngày 07/11/2017, 02 cháu còn nhỏ, hiện đang do bà Y nuôi dưỡng, cháu H có nguyện vọng được ở với bà Y. Do đó, để đảm bảo cho các cháu được phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, cần tiếp tục giao con cho bà Y nuôi dưỡng, bà Y tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Y phải chịu án phí về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TuY xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y được ly hôn với ông Võ Lê T.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Võ Ngọc H – Sinh ngày 03/10/2011 và Võ Ngọc H1 – Sinh ngày 07/11/2017. Ông Võ Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Võ Lê T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà Y đã nộp tại phiếu thu số 0003751 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên nên đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Y;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hoà;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Tấn Hồng

